

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.CC
	CẤP LẠI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

I. MỤC ĐÍCH

II. PHẠM VI

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

IV. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

VI. BIỂU MẪU

VII. HỒ SƠ CẢN LƯU

	SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ tên	Trung tá Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Trung tá Nguyễn Quang Sang	Đại tá Trần Minh Trúc
Chữ ký			
Chức vụ	Đội trưởng	Trưởng phòng	Phó Giám đốc CAT

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.CC
	CẤP LẠI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/ Lần sửa đổi	Ngày ban hành
	Căn cứ pháp lý	Bổ sung: - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an; - Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06 ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an; - Quyết định số 7163/QĐ-BCA ngày 01/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an; - Quyết định số 5799/QĐ-BCA-V03 ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an; - Thông tư số 73/2024/TT-BTC ngày 21/10/2024 của Bộ Tài chính; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.CC
	CẤP LẠI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

I. MỤC ĐÍCH

- Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc cấp lại thẻ căn cước tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Nhằm minh bạch thủ tục, kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI

- Áp dụng trong giải quyết thủ tục hành chính Cấp lại thẻ căn cước.

- Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Khánh Hòa thực hiện quy trình này.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

IV. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- TTHC: Thủ tục hành chính.

- CSDLQG: Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- CSDL: Cơ sở dữ liệu

- CSQLHC về TTXH: Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ: Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Khánh Hòa.

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.CC
	CẤP LẠI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành:
		Ngày sửa đổi:

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý - Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023; - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ căn cước, mẫu giấy chứng nhận căn cước; - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước; - Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023; Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; - Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06 ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; - Quyết định số 7163/QĐ-BCA ngày 01/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; - Quyết định số 5799/QĐ-BCA-V03 ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Bộ Công an; - Thông tư số 73/2024/TT-BTC ngày 21/10/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
5.2	Đối tượng thực hiện TTHC Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước thực hiện cấp lại thẻ căn cước trong các trường hợp sau đây:



CẬP LẠI THẺ CĂN CƯỚC

Ngày sửa đổi:

5

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.CC
	CẤP LẠI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

	cư trú. - Thực hiện trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).			
5.8	Lệ phí - Cấp lại thẻ căn cước đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Căn cước: 70.000 đồng/thẻ căn cước. - Kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025, mức thu lệ phí khi công dân nộp hồ sơ cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước theo hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu lệ phí quy định. - Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 mức thu lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước bằng 50% mức thu nêu trên theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.			
5.9	Kết quả thực hiện thủ tục Thẻ căn cước (mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an).			
5.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	- Công dân đến Phòng CSQLHC về TTXH đề nghị cấp lại thẻ căn cước hoặc thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục cấp lại thẻ căn cước, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong CSDLQG về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ căn cước đến cơ quan quản lý căn cước, Công an cấp tỉnh trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú. - Trường hợp người đề nghị cấp lại thẻ căn cước là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi	Công dân	Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần hoặc theo lịch tiếp nhận hồ sơ của đơn vị (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật)	Mục 5.4

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.CC
	CẤP LẠI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

	thì hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước phải có giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi. <i>(Lưu ý: Lộ trình cấp đổi thẻ căn cước tại Phòng CSQLHC về TTXH, Công an cấp tỉnh trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)</i>			
B2	Cán bộ thu nhận thông tin công dân tìm kiếm thông tin trong CSDLQG về dân cư để lập hồ sơ cấp lại thẻ căn cước. + Trường hợp cấp lại thẻ căn cước do bị mất thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được thì cán bộ thu nhận sử dụng thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, móng mắt đã được thu nhận lần gần nhất và các thông tin hiện có trong CSDLQG về dân cư, CSDL căn cước để cấp lại thẻ căn cước. + Trường hợp cấp lại thẻ căn cước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Luật Căn cước (Được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật về quốc tịch Việt Nam), các bước thực hiện như đối với thủ tục cấp mới thẻ căn cước. + Trường hợp công dân không đủ điều kiện cấp lại thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc từ chối giải quyết thủ tục về căn cước.	Cán bộ, Bộ phận chuyên môn, nghị ệp vụ	½ ngày làm việc	Phiếu CC03
B3	Tiến hành thu nhận vân tay,	Cán bộ,		

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.CC
	CẤP LẠI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

	chụp ảnh khuôn mặt và thu nhận ảnh mống mắt của công dân (áp dụng với trường hợp cấp lại thẻ căn cước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Luật Căn cước).	Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ		
B4	In Phiếu thu nhận thông tin căn cước chuyển cho công dân hoặc người đại diện của người dưới 14 tuổi kiểm tra, ký xác nhận đối với trường hợp công dân trực tiếp đến thực hiện thủ tục cấp lại Phòng CSQLHC về TTXH.	Cán bộ, Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ		Phiếu CC01
B5	Thu thẻ căn cước cũ (nếu có), thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước.	Cán bộ, Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ		- Phiếu CC02
B6	Công dân nhận kết quả trực tiếp tại Phòng CSQLHC về TTXH hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu	Cán bộ, Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	07 ngày làm việc	Thẻ căn cước
Lưu ý	- <i>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ – BM.05 phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 5.10.</i> - <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể của đơn vị.</i> - <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</i>			

VI. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM.02	Sổ tiếp nhận và theo dõi giải quyết hồ sơ

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.CC
	CẬP LẠI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

3	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5	BM.05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
6	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ
7	DC01	Phiếu thu thập thông tin dân cư
8	DC02	Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước
9	DC03	Phiếu cung cấp thông tin trong CSDLQG về dân cư, CSDL căn cước
10	CC01	Phiếu thu nhận thông tin căn cước
11	CC02	Giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước
12	CC03	Thông báo từ chối giải quyết thủ tục về căn cước
13	CC04	Giấy xác nhận số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân

VII. HỒ SƠ CẦN LƯU

Hồ sơ tại mục 5.4 được lưu tại Phòng CSQLHC về TTXH - Công an tỉnh Khánh Hòa theo quy định của pháp luật.